

**XÂY DỰNG BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KIẾN THỨC
HỌC PHẦN GIÁO DỤC HỌC PHỔ THÔNG
THEO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ
Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

VÕ THỊ HỒNG TRƯỚC*, TRẦN THỊ HƯƠNG**,
NGUYỄN KỶ TRUNG*, HOÀNG VŨ MINH*

TÓM TẮT

Mục đích của việc xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm kiến thức học phần Giáo dục học phổ thông là để sử dụng trong hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên bằng phương pháp trắc nghiệm khách quan. Dựa vào cơ sở lý luận về lý thuyết soạn thảo bài trắc nghiệm, câu hỏi trắc nghiệm khách quan, quy trình xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm kiến thức học phần Giáo dục học phổ thông được tiến hành theo một trình tự logic. Từ quy trình này, chúng tôi xây dựng 200 câu hỏi trắc nghiệm kiến thức học phần Giáo dục học phổ thông.

Từ khóa: kiểm tra, đánh giá, trắc nghiệm khách quan, giáo dục học phổ thông.

ABSTRACT

Designing a set of multiple choice tests for the credit-based Highschool education course in Ho Chi Minh City University of Education

The purpose of designing a set of multiple choice tests for the course Highschool education is for testing and examining students' learning outcomes by means of objective tests. Based on theories of multiple choice test design, the procedure in designing a set of multiple choice tests for the course Highschool education was logically conducted. Through this procedure, 200 multiple choice questions were designed for the course Highschool education

Keywords: Assessment, evaluation, multiple choice test, Highschool education.

1. Đặt vấn đề

Đổi mới hoạt động dạy học đại học là một trong những nhiệm vụ cấp bách của đổi mới giáo dục đại học Việt Nam. Định hướng chung cho việc đổi mới dạy học đại học là chuyển từ kiểu dạy học truyền thống “lấy giáo viên làm trung tâm” sang kiểu dạy học mới “lấy người học làm trung tâm”. Đổi mới hoạt động dạy học là đổi mới tất cả các nhân tố của

hoạt động dạy học theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của SV, trong đó tất yếu phải đổi mới KTĐG kết quả học tập của SV. Mục tiêu đổi mới hoạt động KTĐG kết quả đào tạo nói chung, kết quả học tập của SV nói riêng là đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng; KTĐG không chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện các kiến thức, lặp lại các kĩ năng đã học mà còn phải góp phần phát triển năng lực SV... đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực.

Trong xu hướng đổi mới hoạt động

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

** PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

KTĐG kết quả học tập, phương pháp TNKQ đã được sử dụng khá phổ biến ở nhiều trường đại học. Ở Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPTPHCM), một số khoa, bộ môn đã sử dụng phương pháp TNKQ để đánh giá kết quả học tập của SV như: Khoa Toán, Khoa Vật lí... Từ năm 1995, Khoa Tâm lí - Giáo dục đã xây dựng và thử nghiệm một số bộ câu hỏi trắc nghiệm kiến thức các môn Tâm lí học và Giáo dục học dành cho SV các khoa cơ bản. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, Trường ĐHSPTPHCM chuyển sang hình thức đào tạo theo tín chỉ, chương trình đào tạo các học phần Giáo dục học đã thay đổi, trong đó có học phần GDHPT. Vì vậy, yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương pháp KTĐG kết quả học tập học phần theo chương trình đào tạo tín chỉ, trong đó phương pháp KTĐG bằng TNKQ được ưu tiên lựa chọn cho mục tiêu KTĐG phần kiến thức của các học phần.

2. Một số cơ sở lí luận về KTĐG kết quả học tập bằng phương pháp TNKQ

2.1. Khái niệm phương pháp TNKQ

Có rất nhiều định nghĩa về TNKQ của các nhà Tâm lí học, Giáo dục học. “Trắc nghiệm là một công cụ hay một quy trình có hệ thống nhằm đo lường mức độ mà một cá nhân đạt được trong một lĩnh vực cụ thể” [5]. Phương pháp trắc nghiệm trong giáo dục là phương pháp dùng bài trắc nghiệm như một công cụ để đo lường mức độ mà cá nhân đạt được trong một lĩnh vực cụ thể. Mỗi bài TNKQ thường bao gồm nhiều câu hỏi, mỗi câu thường được trả lời bằng một

dấu hiệu đơn giản, hay một từ, một cụm từ, do đó có nhiều câu hỏi trong một bài trắc nghiệm.

2.2. Các dạng câu hỏi TNKQ

2.2.1. Trắc nghiệm đúng - sai

Trắc nghiệm đúng sai là kiểu trắc nghiệm bao gồm hai phần, phần 1 là một câu hỏi hoặc một phát biểu, còn gọi là phần đề; phần 2 là phương án chọn lựa: đúng - sai, phải - không phải, đồng ý - không đồng ý. Chọn một trong hai phương án là yêu cầu của trắc nghiệm đúng - sai.

2.2.2. Trắc nghiệm điền khuyết/trả lời ngắn

Trắc nghiệm điền vào chỗ trống đòi hỏi thí sinh trả lời bằng một hay một cụm từ cho một câu hỏi trực tiếp hay một câu nhận định chưa đầy đủ. Nếu trình bày dưới hình thức một câu hỏi thì gọi là *câu trả lời ngắn*, nếu được trình bày dưới hình thức một câu phát biểu chưa đầy đủ thì gọi là *câu điền khuyết*.

2.2.3. Trắc nghiệm đối chiếu cặp đôi

Trắc nghiệm đối chiếu cặp đôi là một bài trắc nghiệm bao gồm hai phần: phần thông tin ở bảng truy và phần thông tin ở bảng chọn. Hai phần này thường được thiết kế thành hai cột. Có hai hình thức: đối chiếu hoàn toàn và đối chiếu cặp đôi không hoàn toàn.

2.2.4. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (trắc nghiệm đa tuyến)

Trắc nghiệm nhiều lựa chọn gồm hai phần, phần nêu vấn đề dưới dạng câu chưa hoàn thành hoặc câu hỏi và phần nêu các phương án lựa chọn. Yêu cầu làm bài trắc nghiệm nhiều lựa chọn là chọn một phương án trả lời tốt nhất hoặc đúng

nhất trong số các phương án cho sẵn.

2.3. Các tham số đặc trưng của câu TNKQ

2.3.1. Độ khó

- *Độ khó của câu trắc nghiệm*: Là một tiêu chí đo lường khả năng trả lời chính xác câu hỏi của thí sinh. Nếu câu hỏi đó, tất cả thí sinh đều có thể trả lời đúng, tức là câu hỏi dễ, và ngược lại. Chính vì vậy, người ta phân tích độ khó của câu trắc nghiệm dựa vào số người trả lời đúng câu hỏi ấy. Lỗi đo lường độ khó của câu trắc nghiệm thông dụng nhất là tính tỉ lệ phần trăm số người trả lời đúng câu hỏi đó (gọi là trị số p).

- *Độ khó vừa phải của câu trắc nghiệm*: Một bài trắc nghiệm được coi là tốt khi nó chứa đựng những câu hỏi không quá dễ, cũng không quá khó, tức có độ khó vừa phải. Độ khó vừa phải của câu trắc nghiệm tùy thuộc vào dạng câu hỏi được đặt ra. Toàn bộ các câu hỏi được soạn thảo và phân tích trong đề tài này đều là câu trắc nghiệm với 4 lựa chọn, do đó, tiêu chí để đánh giá độ khó của các câu là so sánh với độ khó vừa phải 62,5%, nếu trên 62,5% tức câu hỏi có khuynh hướng dễ, dưới 62,5% tức có khuynh hướng khó với SV. Từ đây, người ta cũng xác định khoảng độ khó vừa sức của câu trắc nghiệm với SV bằng cách lấy độ khó vừa phải $\pm 7\%$. Trong trường hợp này là $62,5\% \pm 7\%$ hay $0,625 \pm 0,07$ tức nằm trong khoảng 55,5% - 69,5% hay 0,555- 0,695.

- *Độ khó của bài trắc nghiệm*: Độ khó của bài trắc nghiệm có thể tính bằng cách đối chiếu điểm trung bình của bài trắc nghiệm với điểm trung bình lí tưởng

của nó hoặc có thể so sánh độ khó của bài trắc nghiệm với độ khó vừa phải, nếu độ khó bài trắc nghiệm trên hay dưới độ khó vừa phải quá xa thì bài trắc nghiệm là quá dễ hay quá khó. Độ khó vừa phải về mặt lí thuyết bằng tỉ số giữa điểm trung bình lí thuyết và điểm số tối đa của bài. Trong đề tài này, nhóm nghiên cứu dùng cách so sánh độ khó của bài với độ khó vừa phải. *Như vậy, đối với các đề thi trong đề tài này, nếu độ khó của các đề thi nằm trong khoảng 0,555 đến 0,695 thì đề thi vừa sức SV.*

2.3.2. Độ phân cách

Độ phân cách là tiêu chí để phân biệt khả năng giữa các thành viên trong nhóm tham gia bài thi trắc nghiệm. Một câu trắc nghiệm tốt là câu có thể phân biệt được học sinh giỏi và học sinh kém. Có nhiều cách thức để tính độ phân cách. Trong đề tài này, chúng tôi xử lí số liệu bằng phần mềm thống kê được viết riêng, do đó việc kiểm nghiệm ý nghĩa hệ số Rpbis đã được đưa vào trong chương trình máy tính.

2.3.3. Độ giá trị

Độ giá trị của bài trắc nghiệm là tiêu chuẩn để xác định trắc nghiệm đó có thực sự đo được cái mà nó cần đo hay không. Như vậy, độ giá trị của bài trắc nghiệm tùy thuộc vào việc nó đo lường cái gì, đo đúng đến mức độ nào và đo trên nhóm người nào. Do những hạn chế, chúng tôi chỉ cố gắng thực hiện quy hoạch bài trắc nghiệm, đảm bảo các bước phân tích nội dung và mục tiêu, thiết lập dần bài trắc nghiệm, để góp phần làm tăng tính giá trị.

2.3.4. Độ tin cậy

Độ tin cậy là tính nhất quán mà một bài trắc nghiệm luôn đánh giá chính xác một đối tượng tại các thời điểm khác nhau. Như vậy, độ tin cậy chính là đại lượng biểu thị mức độ chính xác của phép đo nhờ bài trắc nghiệm và có nhiều phương pháp xác định độ tin cậy của bài trắc nghiệm.

2.4. Quy trình xây dựng câu hỏi trắc nghiệm

Bước 1: Xác định các mục tiêu cần đánh giá của chương trình môn học;

Bước 2: Lập bảng phân tích nội dung chương trình môn học;

Bước 3: Thiết kế dàn bài trắc nghiệm;

Bước 4: Soạn câu trắc nghiệm theo dàn bài trắc nghiệm;

Bước 5: Thử nghiệm bài trắc nghiệm;

Bước 6: Chấm điểm, phân tích bài

và phân tích từng câu trắc nghiệm.

3. Quy trình xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm kiến thức học phần GDHPT

Từ những cơ sở lí luận về xây dựng câu hỏi TNKQ và những nguyên tắc cơ bản, việc xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm kiến thức học phần GDHPT được tiến hành theo một quy trình khoa học với các bước cụ thể như sau:

(i) Bước 1: Xác định các mục tiêu cần đánh giá trong chương trình GDHPT

Mục đích của bước này là xác định chính xác các mục tiêu cần đạt được của SV sau khi học xong chương trình học phần GDHPT. Chuẩn kiến thức quy định trong chương trình môn học/bài học và mục tiêu học tập môn học/bài học GDHPT là căn cứ để soạn thảo các câu trắc nghiệm và đánh giá, thể hiện ở bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Mục tiêu học tập và nội dung chính của học phần GDHPT

Tên chương	Mục tiêu học tập (Lĩnh vực tri thức)	Cấu trúc nội dung chính
<i>Chương I: Những vấn đề chung của hoạt động giáo dục (HĐGD)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm, cấu trúc của hoạt động giáo dục - Phân tích bản chất, đặc điểm, logic của HĐGD - Trình bày nội dung, yêu cầu thực hiện các nguyên tắc giáo dục - Trình bày các nội dung giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, thể chất, lao động và hướng nghiệp cho học sinh phổ thông - Giải thích các phương pháp giáo dục - Phân tích việc lựa chọn và vận dụng phương pháp giáo dục 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐGD (nghĩa hẹp) - Nguyên tắc giáo dục - Nội dung giáo dục - Phương pháp giáo dục
<i>Chương II: Nhà trường phổ thông và người</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày vị trí, mục tiêu của giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục và cơ cấu tổ chức của trường phổ thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường phổ thông Việt Nam - Người giáo viên phổ thông

<i>giáo viên phổ thông Việt Nam</i>	(TH, THCS, THPT) - Trình bày vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên phổ thông, đặc điểm lao động sư phạm và yêu cầu đối với nhân cách người giáo viên phổ thông	Việt Nam
<i>Chương III: Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông</i>	- Trình bày vị trí, chức năng của người giáo viên chủ nhiệm lớp - Giải thích nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp	- Vị trí, chức năng của người giáo viên chủ nhiệm lớp - Nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp
<i>Chương IV: Tổ chức HĐGD ngoài giờ lên lớp (NGLL) ở trường phổ thông</i>	- Nêu khái niệm, mục tiêu, các loại hình HĐGD NGLL - Trình bày nội dung chương trình, hình thức tổ chức và phương pháp thiết kế HĐGD NGLL ở trường THPT	- Khái niệm, mục tiêu và các loại hình HĐGD NGLL - Nội dung chương trình HĐGD NGLL ở trường THPT - Hình thức điều kiện tổ chức HĐGD NGLL - Phương pháp thiết kế HĐGD NGLL

(ii) Bước 2: Lập bảng phân tích nội dung từng chương của học phần GDHPT (xem bảng 2)

Mục đích của bước này nhằm phân tích nội dung môn học GDHPT thành các loại nội dung học tập như sự kiện, khái niệm quan trọng hay ý tưởng cơ bản mà SV phải biết, hiểu hay vận dụng; từ đó, đem ra khảo sát trong các câu hỏi trắc nghiệm.

Bảng 2. Phân tích nội dung chính của học phần GDHPT

Nội dung Đề mục	Sự kiện	Khái niệm	Ý tưởng cơ bản
Chương I: Những vấn đề chung của HĐGD			
1. Hoạt động giáo dục	- Giáo dục (GD) tổng thể bao gồm dạy học và GD (nghĩa hẹp) - Quan điểm hệ thống - cấu trúc trong nghiên cứu GD - Phát huy khả năng tự GD	- HĐGD (nghĩa hẹp) - Động lực HĐGD - Logic HĐGD	- Cấu trúc của HĐGD - Đặc điểm của HĐGD - Bản chất của HĐGD - Động lực của HĐGD - Các khâu của HĐGD - Mối quan hệ biện chứng giữa nhà GD và người được GD - Thực trạng GD
2. Nguyên tắc giáo dục	GD có tính quy luật và tuân theo những quy định	- Quy luật GD - Nguyên tắc GD	- Quan hệ giữa GD và sự phát triển xã hội, phát triển nhân cách - Tập thể HS vừa là mục tiêu, môi trường và phương tiện GD

			<ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ giữa GD và cuộc sống - Tôn trọng và yêu cầu cao trong GD - Hoạt động thống nhất của nhà GD và người được GD - Thống nhất tính hệ thống, kế tiếp và liên tục trong GD - Tính đối tượng của hoạt động GD - Kết hợp GD của nhà trường, gia đình và xã hội - Xử lí các tình huống GD
3. Nội dung giáo dục	Phát triển toàn diện nhân cách	<ul style="list-style-type: none"> - Đạo đức và GD đạo đức - Thể chất và GD thể chất - Thẩm mỹ và GD thẩm mỹ - Lao động và GD lao động - Hướng nghiệp và tổ chức hướng nghiệp 	Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và tổ chức hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> - GD đạo đức - GD thể chất - GD thẩm mỹ - GD lao động - GD hướng nghiệp
4. Phương pháp giáo dục	Phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người được GD	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp GD - Các phương pháp GD cụ thể - Các phương pháp GD cá biệt 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chất, yêu cầu sử dụng, liên hệ thực tế, cho ví dụ minh họa về các phương pháp GD: kể chuyện, đàm thoại, giảng giải, nêu gương, giao việc, tập luyện, thi đua, khen thưởng, trách phạt - Các phương pháp GD cá biệt: tác động cá nhân, tác động song song, “bùng nổ sư phạm”
Chương II: Nhà trường phổ thông và người giáo viên phổ thông Việt Nam			
1. Nhà trường phổ thông Việt Nam	Sự phát triển của GD trung học		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí, mục tiêu của GD THPT - Kế hoạch GD THPT - Chương trình GD THPT - Các loại chương trình môn học THPT - Cơ cấu tổ chức trường THPT
2. Người giáo viên phổ thông Việt Nam			<ul style="list-style-type: none"> - Vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên - Đặc điểm của lao động sư phạm - Những yêu cầu đối với nhân cách người giáo viên

Chương III: Công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT			
1. Vị trí, chức năng của người giáo viên chủ nhiệm lớp		Giáo viên chủ nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng quản lí và GD toàn diện học sinh - Chức năng cố vấn cho các hoạt động tự quản của học sinh - Chức năng cầu nối giữa HS với nhà trường - Chức năng phối hợp với gia đình và các lực lượng GD ngoài xã hội
2. Nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp			<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung và phương pháp tìm hiểu học sinh - Nội dung và phương pháp xây dựng tập thể học sinh - Nội dung và phương pháp chỉ đạo tổ chức các hoạt động GD toàn diện - Nội dung và phương pháp phối hợp với các lực lượng GD - Nội dung và PP lập kế hoạch chủ nhiệm - Nội dung và phương pháp đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh - Nội dung và phương pháp tư vấn cho học sinh
Chương IV: Tổ chức HĐGD NGLL ở trường phổ thông			
1. Khái niệm, mục tiêu, các loại hình của HĐGD NGLL		HĐGD NGLL	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu HĐGD NGLL - Các loại hình HĐGD NGLL
2. Nội dung chương trình HĐGD NGLL ở trường THPT			Các chủ đề HĐGD NGLL ở trường THPT
3. Hình thức tổ chức HĐGD NGLL			<ul style="list-style-type: none"> - Các hình thức tổ chức HĐGD NGLL - Các lực lượng GD tham gia HĐGD NGLL
4. Phương pháp thiết kế HĐGD NGLL			Quy trình thiết kế HĐGD NGLL

(iii) Bước 3: Thiết kế dàn bài trắc nghiệm

Dàn bài trắc nghiệm là bảng dự kiến phân bố hợp lí các câu hỏi của bài trắc nghiệm theo mục tiêu và nội dung môn học GDHPT. Tiêu chí đánh giá kết quả học tập học phần Giáo dục học đại cương về lĩnh vực kiến thức được quy thành 3 mức: biết, hiểu, vận dụng. *Biết* thể hiện ở khả năng SV nhận biết hay nhớ lại các kiến thức đã học không cần giải thích. *Hiểu* bao gồm cả biết nhưng ở

mức độ cao hơn, đòi hỏi SV có khả năng phân tích, giải thích được ý nghĩa, nội dung, mối quan hệ bên trong của các kiến thức, có thể chuyển dịch các kiến thức đó theo thuật ngữ hay hình thức thể hiện khác, có khả năng suy luận dựa trên thông tin đã có. *Vận dụng* là dựa trên sự thông hiểu, SV biết sử dụng thông tin vào giải quyết vấn đề mới, tình huống mới. Căn cứ vào mục tiêu và nội dung từng chương để phân bố số câu hỏi theo các mức độ của mục tiêu trong bảng 3:

Bảng 3. Dàn bài trắc nghiệm kiến thức học phần GDHPT

Tên chương	Biết	Hiểu	Vận dụng	Tổng cộng
Chương 1: Những vấn đề chung của HGD	16	52	24	92
Chương 2: Nhà trường phổ thông và người giáo viên phổ thông Việt Nam	4	8	8	20
Chương 3: Công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT	16	36	24	76
Chương 4: HGD NGLL ở trường THPT	4	4	4	12
Tổng cộng	40	100	60	200 câu

(iv) Bước 4: Soạn thảo câu trắc nghiệm theo dàn bài trắc nghiệm

- Với bảng phân tích nội dung và dàn bài trắc nghiệm, mỗi giảng viên giảng dạy được phân công soạn thảo câu hỏi trắc nghiệm theo từng chương. Dạng câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn được sử dụng phổ biến hơn cả vì tỉ lệ may rủi thấp và thuận tiện trong việc chấm điểm, xử lí.

- Sau khi các giảng viên soạn xong câu hỏi trắc nghiệm được phân công, bộ môn GDH tổ chức trao đổi, thảo luận và thống nhất để lựa chọn những câu hỏi trắc nghiệm đảm bảo yêu cầu, tổng hợp thành bộ câu hỏi trắc nghiệm chung.

Theo quy trình trên, nhóm nghiên cứu đã xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm

kiến thức học phần GDHPT gồm 200 câu hỏi trắc nghiệm.

(v) Bước 5: Chọn một mẫu SV đại diện cho dân số SV để thử nghiệm bài trắc nghiệm

Mục đích thử nghiệm lần 1 nhằm chấm điểm, phân tích bài, phân tích câu trắc nghiệm với các chỉ số thống kê cần thiết như trung bình, độ lệch tiêu chuẩn, độ khó, độ phân cách của bài, câu trắc nghiệm. Căn cứ vào độ phân cách của từng câu trắc nghiệm, phân tích đáp án và các mối như để quyết định chọn những câu trắc nghiệm có độ phân cách từ khá tốt trở lên để đưa vào bài trắc nghiệm hay ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm; chỉnh sửa những câu trắc nghiệm có độ phân cách

kém để thử nghiệm và phân tích tiếp...

Do hạn chế về thời gian, chúng tôi tập trung thử nghiệm một đề thi trắc nghiệm gồm 50 câu dành cho 436 SV năm thứ 3 (đã học xong học phần GDHPT vào học kì 1 năm học 2012 –

2013) của các khoa Toán, Lí, Sinh (đại diện khối tự nhiên), Văn, Địa (đại diện khối xã hội), Tiếng Anh (đại diện khối ngoại ngữ) ở Trường ĐHSP TPHCM. Dàn bài đề thi trắc nghiệm (thử nghiệm lần 1) như sau:

Bảng 4. Dàn bài đề thi trắc nghiệm (thử nghiệm lần 1)

Tên chương	Biết	Hiểu	Vận dụng	Tổng cộng
Chương 1: Những vấn đề chung của HDGD	4	12	5	21
Chương 2: Nhà trường phổ thông và người giáo viên phổ thông Việt Nam	1	2	2	5
Chương 3: Công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT	4	9	6	19
Chương 4: Hoạt động giáo dục NGLL ở trường THPT	1	2	2	5
Tổng cộng	10	25	15	50 câu

(vi) Bước 6: Chấm điểm, phân tích bài và phân tích từng câu trắc nghiệm

Bảng 5. Kết quả phân tích bài của đề thi thử nghiệm (lần 1)

Số bài kiểm tra	Điểm trung bình	Trung bình lí thuyết	Độ lệch chuẩn	Độ khó của bài	Độ khó vừa phải	Hệ số tin cậy
436	25,585	31,250	5,459	0,512	0,625	0,673

Kết quả chấm điểm, xử lí các chỉ số thống kê bằng phần mềm TEST, phân tích kết quả thống kê đề thi thử nghiệm với 50 câu hỏi trắc nghiệm đưa đến một số nhận định sau:

- Bài thi thử nghiệm là một bài thi khó với các SV tham gia khảo sát vì độ khó của bài thi là 0,512, nằm dưới mức độ khó vừa sức lí thuyết của bài thi (khoảng từ 0,555- 0,695). Điểm trung bình của nhóm SV tham gia khảo sát (25,585) cũng thấp hơn so với điểm trung bình lí thuyết của bài thi (31,25).

- Phân tích hai chỉ số cơ bản về độ khó và độ phân cách của 50 câu trắc nghiệm trong bài thi trên cho thấy: số câu

hỏi vừa sức (có độ khó vừa phải) trong khoảng 0,555- 0,695 còn khiêm tốn, chỉ chiếm 24%. Số câu hỏi ở mức khó chiếm 54%, và mức dễ chiếm 22%. Số câu hỏi có độ phân cách trung bình chiếm hơn phân nửa số câu hỏi của bài thi (62%), có thể sử dụng để phân biệt trình độ SV.

- Về hệ số tin cậy của đề trắc nghiệm, kết quả nghiên cứu cho thấy hệ số tin cậy là chấp nhận được (0,673).

- Kết quả thử nghiệm lần 1 không chỉ do kĩ thuật soạn thảo câu hỏi trắc nghiệm thể hiện ở chất lượng của các câu hỏi được soạn thảo mà còn phụ thuộc vào một số yếu tố khác như quá trình tổ chức hoạt động dạy học học phần GDHPT

theo chương trình tín chỉ (năm đầu tiên thực hiện) còn nhiều lúng túng, tâm lý và thói quen KTĐG theo hình thức tự luận (đề mở) của giảng viên và SV, mức độ ôn tập, nỗ lực làm bài thi của SV tham gia thử nghiệm chưa cao...

4. Kết luận

Quá trình xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm kiến thức học phần GDHPT được thực hiện theo một quy trình khoa học, chặt chẽ, đảm bảo các thao tác kỹ thuật của việc soạn thảo bài trắc nghiệm, câu trắc nghiệm. Tuy nhiên để xây dựng một ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm sử dụng hiệu quả trong hoạt động KTĐG kết quả học tập của SV, thì sau khi xây dựng 200

câu hỏi trắc nghiệm, chúng tôi tiếp tục thực hiện những hoạt động sau đây:

- Lựa chọn những câu hỏi trắc nghiệm đạt yêu cầu về các chỉ số thống kê đưa vào ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm;

- Chính sửa những câu hỏi trắc nghiệm chưa đạt yêu cầu;

- Tiếp tục thử nghiệm, phân tích, đánh giá toàn bộ câu hỏi trong bộ câu hỏi trắc nghiệm kiến thức học phần GDHPT đã xây dựng;

- Hoàn thiện ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và sử dụng để KTĐG kiến thức học phần GDHPT theo chương trình tín chỉ trong những năm tiếp theo.

Ghi chú: Bài báo trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường: “Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm kiến thức học phần Giáo dục học phổ thông theo chương trình đào tạo tín chỉ ở Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh”, mã số: CS2011.19.39

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ môn Tâm lý học – Giáo dục học ứng dụng (2004), *Tài liệu học tập học phần Đo lường và đánh giá kết quả học tập*, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
2. Nguyễn Phụng Hoàng, Võ Ngọc Lan (1997), *Phương pháp trắc nghiệm trong kiểm tra và đánh giá thành quả học tập*, Nxb Giáo dục.
3. Trần Bá Hoàn (1997), *Đánh giá trong giáo dục*, Nxb Giáo dục.
4. Trần Thị Hương (chủ biên 2011), *Giáo trình Giáo dục học phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm TPHCM.
5. Trần Thị Tuyết Oanh (2007), *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*, Nxb Đại học Sư phạm.
6. Kubiszyn T., Borich G. (2003), *Educational Testing and Measurement (Classroom Application and Practice)*, John Willey and Sons, Inc.
7. Lamprianou I. & Athanasou J.A. (2009), *A teacher's guide to educational evaluation*, Sense Publisher, the Netherlands.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 04-03-2013; ngày phân biên đánh giá: 06-03-2013; ngày chấp nhận đăng: 06-3-2013)